TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Võ Ngọc Ba**

2/ Bà **Nguyễn Thị Mến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim Ng**, sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Vương Quốc S**, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: khu phố xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 02/8/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ng trình bày: Chị và anh Vương Quốc S xây dựng hôn nhân vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống được 06 tháng, trong thời gian chung sống lúc đầu có hạnh phúc, sau không hạnh phúc vì sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải và vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2009 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu ly hôn với anh S. Về con chung tên Vương Quốc A, sinh ngày 24/02/2010 hiện đang sống với chị, chị xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Kèm theo đơn khởi kiện chị

Ng có nộp các tài liệu, chứng cứ: Bản tự khai, đơn yêu cầu về việc xác nhận nơi cư trú, đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân, bản sao giấy khai sinh của Vương Quốc A, bản tự khai của Vương Quốc A, bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu.

Tại bản tự khai ngày 28/8/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vương Quốc S trình bày: Vợ chồng anh cưới nhau nhưng không có đăng ký kết hôn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ng. Về con chung có 01 con chung tên Vương Quốc A, sinh ngày 24/02/2010, anh đồng ý để chi Ng tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng nhưng anh xin được quyền thăm con. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh S, con chung xin được tiếp tục nuôi con chung tên Vương Quốc A, sinh ngày 24/02/2010, không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vương Quốc S được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Ng và anh Vương Quốc S chung sống như vợ chồng từ năm 2009 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền như lời trình bày của chị Ng và anh S là phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long ngày 26/7/2017 nên việc kết hôn của chị Ng và anh S không có giá trị pháp lý và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình nên không công nhận mối quan hệ giữa chị Ng và anh S là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Xét con chung tên Vương Quốc A, sinh ngày 24/02/2010 hiện đang sống trực tiếp với chị Ng, cuộc sống cũng đảm bảo, cháu Quốc A cũng có nguyện vọng được sống với chị Ng. Tại biên bản hòa giải ngày 28/8/2017 giữa chị Ng và anh S thỏa thuận giao con chung cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con, anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nên giao con chung cho chị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Chị Ng và anh S xác định không có và không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Ng phải nộp theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận mối quan hệ giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ng và bị đơn anh Vương Quốc S là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao cháu Vương Quốc A, sinh ngày 24/02/2010 cho chị Nguyễn Thị Kim Ng tiếp tục nuôi dưỡng, anh Vương Quốc S không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Kim Ng nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 0014019 ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, chị Ng không phải nộp tiếp.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tr;
- THADS huyện Tr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Văn Năm